

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HSPT

Ngày: 18-4-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Đồng

*Các Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Minh Hương

Ông Nguyễn Văn Phúc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLPT-HS ngày 05-3-2018; đối với các bị cáo Tô Đình P, K'S, K'H, Đặng Prong H, Nao Se K'N; do kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 18-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***Bị cáo kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Tô Đình P**, sinh 1960 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT và cư trú Thôn TN, xã NL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học vấn 07/10; Giới tính Nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo Không; Con ông Tô Đình T, sinh 1927; Con bà bà Đỗ Thị L (đều đã chết); Vợ Ngô Thị T, sinh 1962; Con có 04 con lớn sinh 1983, nhỏ sinh 1994;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Họ và tên: **K'S**, sinh 17-7-1985 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú Thôn GB, xã TN, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học vấn 05/12; Giới tính Nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Nôp; Tôn giáo Tin lành; Con ông K'Y, sinh 1959; Con bà Ka Y, sinh 1967 (đã chết); Vợ Ka H, sinh 1988; Con có 02 con lớn sinh 2009, nhỏ sinh 2016;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. Họ và tên: **K'H**, sinh 06-02-1992 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú Thôn h, xã TC, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học vấn 08/12; Giới tính Nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Nôp; Tôn giáo không; Con ông K'Đ, sinh 1964; Con bà Ka R sinh 1967; Vợ Ka N sinh 1989; Con có 01 con sinh 2014;

Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng Prong H**, sinh 20-10-1989 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT và cư trú Thôn m, xã HB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học vấn 8/12; Giới tính Nam; Quốc tịch Việt Nam Dân tộc Nộp; Tôn giáo không; Con ông K'D, sinh 1964; Con bà Ka R sinh 1967; Vợ Ka H, sinh 1997, Con có 01 con sinh 2016;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

5. Họ và tên: **Nao Se K'N**, sinh 08-4-1996 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn h, xã TC, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học vấn 8/12; Giới tính Nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Nộp; Tôn giáo Thiên chúa; Con ông K'N, sinh 1958 (đã chết); Con bà Ka N, sinh 1967; Vợ Ka H, sinh 1997; Con có 01 con sinh 2015;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

*Trong vụ án này, bị cáo K'B, K'D, nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tam Hiệp không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng tháng 02-2013, các bị cáo K'S; K'H; Nao Se K'N; Đặng Prong H; K'B; K'D nghe nói bị cáo P có đất rừng không sử dụng đang cần bán; nên các bị cáo cùng liên hệ với bị cáo P để đi xem đất. Sau khi gặp gỡ, trao đổi; bị cáo P dẫn các bị cáo vào khoảnh 2, tiểu khu 677 xã TB, huyện DL để chỉ đất rừng; bị cáo P cho biết “*đất rừng thuộc QSD của mình và chỉ diện tích đất khoảng 60.000m<sup>2</sup> (trong đó khoảng 20.000m<sup>2</sup> là đất rừng đã bị khai phá trái phép trước đó, chỉ có cây chồi mọc còn lại khoảng 40.000m<sup>2</sup> là rừng cây lồ ô, lú và cây gỗ tạp)*”. Sau khi đi coi đất, các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng Prong H, K'B, K'D đã biết là đất rừng không được khai phá để làm rẫy, nhưng do không có đất sản xuất, bị cáo P nói giá 28.000.000đ/ha nên đồng ý mua. Các bị cáo đã trả cho bị cáo P tổng cộng 160.000.000đ; trong đó các bị cáo K'S, K'B, K'D và Đặng Prong H mỗi người trả 28.000.000đ; K'H trả 26.000.000đ; bị cáo Nao se K'N trả 22.000.000đ, sau đó quản lý canh tác đất.

Trong năm 2013, các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng Prong H, K'B, K'D đã phát dọn khoảng 20.000m<sup>2</sup> đã bị khai phá trước đó để trồng cà phê và chia nhau canh tác; đến khoảng tháng 10-2016, các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng Prong H cùng bàn bạc tiếp tục vào khu vực giáp ranh cùng nhau phát, đốt, dọn, cuốc hố và trồng cà phê xong rồi mới chia nhỏ diện tích ra cho từng người, nên các bị cáo chuẩn bị 01 cửa xăng, 04 con dao vào khoảnh 2, tiểu khu 677 xã TB, huyện DL dùng dao phát các cây nhỏ, các cây gỗ lớn thì dùng cửa xăng để cửa; sau 04 ngày các bị cáo phát dọn diện tích 15.427m<sup>2</sup> dùng lại chờ cho cây khô. Các bị cáo K'B, K'D thấy nhóm của bị cáo K'S phát rừng làm

rẫy cũng bàn bạc thống nhất cách làm giống nhóm bị cáo K'S, đã phát dọn trong 02 ngày được diện tích 7.393m<sup>2</sup> dùng lại chờ cây khô.

Đến khoảng tháng 01-2017; các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng PRong H, K'B, K'D vào đốt cây đã khô của diện tích đã phát; đến đầu tháng 4-2017 các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng PRong H vào đốt cây đã khô, dọn những cây còn sót lại và đào hố trồng cà phê.

Đến ngày 18-4-2017, khi các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng PRong H đang cuộc hố trồng cà phê thì bị Công ty Lâm nghiệp Tam Hiệp phát hiện, lập biên bản vi phạm về hành vi hủy hoại rừng.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá trong tố tụng hình sự ngày 03-10-2017 xác định thiệt hại lâm sản, môi trường do các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng PRong H chặt phá khoảng 2 tiểu khu 677 xã Tam Bồ diện tích 15.427m<sup>2</sup>, thiệt hại lâm sản và môi trường 133.737.164đ; diện tích rừng các bị cáo K'B, K'D chặt phá tại khoảng 2 tiểu khu 677 xã Tam Bồ là 7.393m<sup>2</sup> thiệt hại về lâm sản, môi trường 64.051.693đ.

Theo Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19-02-2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt, quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2008-2020, khoảng 2 tiểu khu 677 xã Tam Bồ, huyện Di Linh là “*rừng sản xuất*”; đối chiếu điểm b Khoản 5 Điều 20 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11-11-2013 của Chính phủ thì hành vi của các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng PRong H, K'B, K'D xâm hại đến rừng sản xuất với diện tích 22.820m<sup>2</sup>, trên mức tối đa mức xử lý vi phạm hành chính.

Tang vật thu giữ: một xe máy biển số 49N9-4852; một xe máy biển số 49M9-5502; một xe máy biển số 49V3-8364; một xe máy 49G1-15394; các giấy tờ tùy thân của các bị cáo. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 04 xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp; trả lại các giấy tờ tùy thân cho các bị cáo.

- 01 cửa máy hiệu New West (*màu đỏ lưỡi bằng sắt có nhiều răng cưa*); 07 con dao phát (*cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại*); 01 cuốc chĩa 3 răng (*cán gỗ, lưỡi sắt*); 03 cuốc (*cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại*). Ngoài ra, bị cáo P đã tự nguyện nộp và Cơ quan Điều tra thu giữ số tiền 160.000.000đ từ các khoản tiền bán đất.

Về bồi thường thiệt hại: Về phía Công ty Lâm nghiệp Tam Hiệp xác định diện tích đất rừng thuộc khoảng 2, tiểu khu 677, xã Tam Bồ bị tác động là rừng lồ ô, lú và cây gỗ tạp. Hiện nay đang là mùa mưa lên cây rừng tái sinh rất nhanh, đã phủ kín trở lại nên không cần phải trồng lại rừng, không yêu cầu bồi thường. Do vậy, số tiền các bị cáo nộp khi điều tra, trả lại cho các bị cáo.

Đối với hành vi bán đất rừng của bị cáo P cho các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng PRong H, K'B và K'D được số tiền 160.000.000đ. nhưng không có hành vi gian dối nên không cơ sở để truy cứu trách nhiệm về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tại bản án số 04/2018/HSST ngày 18-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh; tuyên bố các bị cáo P, K'S, K'H, Nao Se K'N, Đăng PRong H, K'Bin và K'D phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 189; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 47; 20; 33; 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 1999*); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*);

- Xử phạt Tô Đình P 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 189; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 47; 20; 33; 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo K'S, bị cáo K'H, bị cáo Nao Se K'N, bị cáo Đăng PRong H.

Xử phạt K'S 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt K'H 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt Nao Se K'N 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt Đăng PRong H 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20; 31, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; đối với các bị cáo K'B, bị cáo K'D;

Xử phạt K'B 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt K'D 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23-01-2018 các bị cáo Tô Đình P, K'Son, K'H, Nao Se K'N, Đăng PRong H cùng kháng cáo xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*; các bị cáo khai nhận giống như bản án sơ thẩm đã quy kết, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm; Các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đăng PRong H cùng trình bày nguyên nhân do nhận thức pháp luật hạn

chế, là người đồng bào dân tộc và do thiếu đất sản xuất nên ân hận về hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phi biết là đất rừng không được phép khai phá nhưng đã khai phá được 20.000m<sup>2</sup>, nên cho rằng là đất của mình đã bán cho các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng Prong H, K'B, K'D; sau đó các bị cáo này cũng biết là đất rừng không được phép khai phá nhưng tiếp tục khai phá rộng ra thêm để trồng cà phê, trong đó các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng PRong H cùng phát rừng chung nhau 15.427m<sup>2</sup>; các bị cáo K'B, K'D cùng phát chung nhau diện tích 7.393m<sup>2</sup>;

Căn cứ biên bản khám nghiệm đôi chiều Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19-02-2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng; về quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2008-2020 thì vị trí rừng các bị cáo xâm hại thuộc khoảnh 2 tiểu khu 677 xã Tam Bó, huyện Di Linh loại “rừng sản xuất”; căn cứ điểm b khoản 5 Điều 20 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11-11-2013 của Chính phủ; hành vi của các bị cáo xâm hại đến rừng sản xuất với diện tích 22.820m<sup>2</sup>, trên mức tối đa mức xử lý vi phạm hành chính. Đối chiếu lời khai của các bị cáo biên bản khám nghiệm đã xác định các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng PRong H chặt phá diện tích 15.427m<sup>2</sup> gây thiệt hại lâm sản, môi trường 133.737.164đ; các bị cáo K'B, K'D chặt phá diện tích 7.393m<sup>2</sup>, gây thiệt hại về lâm sản, môi trường 64.051.693đ. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, tuyên bố các bị cáo Tô Đình P, K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng Prong H, K'B, K'D phạm tội “*Hủy hoại rừng*”; theo quy định Điều 189 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể môi trường, đối tượng là rừng được nhà nước bảo vệ; trong đó bị cáo Phi phải chịu trách nhiệm về hành vi hủy hoại 20.000m<sup>2</sup>; các bị cáo K'S, K'H, Nao Se K'N, Đặng Prong H phải chịu trách nhiệm chung về hành vi hủy hoại rừng diện tích 15.427m<sup>2</sup>; các bị cáo K'B, K'D phải chịu trách nhiệm chung về hành vi hủy hoại rừng diện tích 7.393m<sup>2</sup>. Cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo “*thành khẩn khai báo*” quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo tự nguyện nộp “*bồi thường thiệt hại*” quy định điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Cha bị cáo P (*ông T*) có thành tích công hiến, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò đồng phạm và áp dụng hình phạt đối với đồng phạm, theo quy định các Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định dưới mức thấp

nhất khung hình phạt. Bên cạnh đó, các bị cáo còn được áp dụng nguyên tắc có lợi quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015 khi Quyết định mức hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo đề nghị được hưởng án treo đối chiếu với các tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo đều có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra, về phía nguyên đơn dân sự Công ty Lâm nghiệp Tam Hiệp xác định diện tích đất rừng bị xâm hại là rừng lồ ô, lúa và cây gỗ tạp; hiện cây rừng tái sinh phủ kín trở lại không cần phải trồng lại rừng, nên mức độ ảnh hưởng môi trường do hành vi xâm hại cũng đã được khắc phục một phần. Bên cạnh đó, các bị cáo là đồng bào dân tộc nhận thức pháp luật hạn chế; hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nếu buộc các bị cáo chấp hành hình phạt cách ly ra khỏi xã hội sẽ ảnh hưởng đến đời sống kinh tế gia đình họ. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Tô Đình P, K'S, K'H, Nao Se K'N, Đăng PRong H phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 189 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 54, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Tô Đình P.

Xử phạt Tô Đình P **18 (mười tám)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

*Giao bị cáo Tô Đình Phcho Ủy ban nhân dân xã NL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.*

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 54, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo K'S; bị cáo K'H; bị cáo Nao Se K'N; bị cáo Đăng PRong H.

Xử phạt K'S **15 (mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt K'H **15 (mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt Nao Se K'N **15 (mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt Đăng PRong H **15 (mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

*Giao các bị cáo K'H, Nao Se K'N, cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Giao bị cáo K'S cho Ủy ban nhân dân xã TN, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Giao bị cáo Đăng PRong H, cho Ủy ban nhân dân xã HB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.*

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TA huyện Di Linh;
- VKS huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS Di Linh;
- Các bị cáo (để thi hành);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Kim Đồng**